TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày: 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Thẩm.

2. Ông Nguyễn Văn Thản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Son – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hoàng V, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1998, tại huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp L, xã V1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Phạm Thị T; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Lương Thị Cẩm B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Q, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi (Đã chết ngày 11-4-2019).

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Lương Thị Cẩm B:

- Ông Lương Thế Đ, sinh năm 1953 (cha của chị B).

- Bà Nguyễn Thị Xuân L, sinh năm 1961 (mẹ của chị B).

- Cháu Lương Bội K, sinh ngày 27-02-2014 (con của chị B).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Q, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp là anh Lương Hoài D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Q, thành phố N, tỉnh Quảng Ngãi (văn bản ủy quyền ngày 03-5-2019) (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Tạm trú: Ấp P, xã PĐ, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn K, sinh năm 1976 là cha của bị cáo (có mặt).

2. Ông Lê Văn K1, sinh năm 1978 là chú của bị cáo (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã V1, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Lĩnh S, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp P, xã PĐ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11-4-2019, bị cáo Lê Hoàng V không có giấy phép lái xe mô tô đã điều khiển xe mô tô biển số: 70D1-352.30 chở anh Dương Minh Ch đến chợ chiều PĐ thuộc ấp P, xã PĐ, huyện G, tỉnh Tây Ninh để uống rượu nhưng do không mang tiền nên bị cáo điều khiển xe trở về phòng trọ lấy tiền trả tiền rượu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số: 70D1-352.30 chạy ngược chiều, không đội mũ bảo hiểm quay lại chợ chiều PĐ lưu thông trên đường tỉnh lộ 782 hướng xã PĐ đến xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực đối diện với siêu thị Coop Mart thuộc ấp P, xã PĐ, huyện G, tỉnh Tây Ninh thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số: 52L8-003.2 do chị Lương Thị Cẩm B điều khiển chở chị Nguyễn Thị Xuân H ngồi phía sau theo chiều ngược lại. Hậu quả, chị B chết tại chỗ và chị H bị thương nặng được người dân đưa đến bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị đến ngày 15-4-2019 thì xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 510/KL-KTHS ngày 18-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định chị Lương Thị Cẩm B chết do chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số: 523/KL-KTHS ngày 19-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định chị Lương Thị Cẩm B và chị Nguyễn Thị Xuân H không có nồng độ cồn trong máu; bị cáo Lê Hoàng V có nồng độ cồn trong máu là 55,359 mg/100ml.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 105/2019/TgT ngày 24-5-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh xác định chị Nguyễn Thị Xuân H bị thương tích 23%.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 đĩa DVD quay lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được đưa vào hồ sơ vụ án, 01 xe mô tô biển số: 52L8-003.2 và 02 nón bảo hiểm đã trả lại chủ sở hữu xong, 01 xe mô tô biển số: 70D1-352.30, 01 mãnh kim loại và 01 đôi dép nhựa màu vàng.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa gia đình chị Lương Thị Cẩm B yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lương Bội K cho đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 1.500.000 đồng/tháng, chị Nguyễn Thị Xuân H yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng. Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị B số

tiền 100.000.000 đồng và chị H số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu K theo yêu cầu của gia đình chị B.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSGD ngày 07-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Lê Hoàng V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng V từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho các bị hại và bị cáo đồng ý cấp dưỡng hàng tháng để nuôi cháu Lương Bội K.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện; biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 11-4-2019, tại khu vực ấp P, xã PĐ, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lê Hoàng V không có giấy phép lái xe mô tô và trong tình trạng có sử dụng rượu mà nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định là 55,359 mg/100ml, đã điều khiển xe mô tô biển số: 70D1-352.30 chạy ngược chiều, không đội mũ bảo hiểm xảy ra va chạm với xe mô tô biển số: 52L8-003.2 do chị Lương Thị Cẩm B điều khiển chở chị Nguyễn Thị Xuân H ngồi phía sau. Hậu quả, chị B chết tại chỗ và chị H bị thương tích 23%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 8, 9, 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mác cho gia đình của nạn nhân và làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo ý thức được xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, ý thức được người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe và không được uống rượu bia, nhưng bị cáo sau khi đã uống rượu với

nồng độ cồn trong máu là 55,359 mg/100ml mà vẫn tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn với hậu quả rất nghiêm trọng là làm chết 01 người và 01 người bị thương tích. Cho nên, cần xử phạt tù bị cáo mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp:

[4.1] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại chị Lương Thị Cẩm B chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng và phải cấp dưỡng nuôi con của chị B là cháu Lương Bội K hàng tháng với số tiền là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 4-2019 (kể từ thời điểm chị B chết) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình của chị B 70.000.000 đồng và tại phiên tòa anh Lương Hoài D đã nhận thêm số tiền bồi thường của gia đình bị cáo 30.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng nên gia đình chị B không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với tiền cấp dưỡng, bị cáo đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Lương Bội K mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận và người nhận tiền cấp dưỡng là ông Lương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Xuân L (vì ông bà là ông bà Ngoại của cháu K và là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu K).

Bị hại chị Nguyễn Thị Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong, chị H không yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận.

Ghi nhận ông Lê Văn K không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường cho các bị hại là 110.000.000 đồng.

[4.2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 đĩa DVD quay lại diễn biến vụ tai nạn giao thông nên cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô loại Wave alpha, màu trắng có biển số: 70D1-352.30 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn K1 do ông K1 cho bị cáo mượn để đi làm công nhân nhưng ông K1 không biết bị cáo không có giấy phép lái xe và xe này không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho ông K1.

Đối với 01 mãnh vỡ bằng kim loại màu đen và 01 đôi dép nhựa màu vàng đều không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy.

(Hiện tất cả các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-8-2019).

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, tổng cộng là 500.000 đồng theo quy định tại Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

2.1/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại chị Lương Thị Cẩm B đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lương Bội K, sinh ngày 27-02-2014 với số tiền là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 4-2019, người nhận tiền cấp dưỡng là ông Lương Thế Đ và bà Nguyễn Thị Xuân L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại chị Nguyễn Thị Xuân H đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* và chị Hiền không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận ông Lê Văn K không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường cho các bị hại là 110.000.000 đồng *(Một trăm mười triệu đồng)*.

2.2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu vào hồ sợ vụ án 01 (một) đĩa DVD quay lại diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Trả lại cho ông Lê Văn K1 01 (một) xe mô tô loại Wave alpha, màu trắng, biển số: 70D1-352.30, số máy HC12E-7121676, số khung: RLHHC125FY121588, dung tích 97 cm^3, đã qua sử dụng, bị trầy xước hư hỏng nhiều bộ phận, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) mãnh vỡ bằng kim loại màu đen, kích thước (0,23 x 0,035)m và 01 (một) đôi dép nhựa màu vàng, loại quai ngang, kích thước (0,6 x 0,10)m.

(Hiện tất cả các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-8-2019).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng. Tổng cộng là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại chị Nguyễn Thị Xuân H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tuấn Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- UBND xã V1, huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.